

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân bổ kinh phí thực hiện chính sách
trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội đợt 1/2013
theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP
của Chính phủ và Luật Người cao tuổi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2013;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 983/TTr-CTS-NS ngày 22/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội đợt 1/2013 theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Người cao tuổi với tổng số tiền: 50.315.495.000 đồng (*Năm mươi tỷ ba trăm mười lăm triệu bốn trăm chín lăm ngàn đồng*) (Có bảng phân bổ chi tiết kèm theo).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn hỗ trợ thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Người cao tuổi đã được bố trí tại Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh.

Điều 2.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn, Làng trẻ em SOS Quy Nhơn căn cứ kinh phí được phân bổ tại Điều 1 để tổ chức thực hiện.

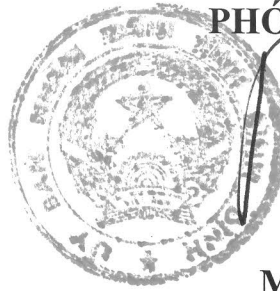
- Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch

UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Mai Thanh Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K16.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Thanh Thắng

**BẢNG PHÂN BỐ KINH PHÍ CHI TRỢ CẤP CHO ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐỢT 1/2013
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2007/NĐ-CP, 13/2010/NĐ-CP VÀ LUẬT NGƯỜI CAO TUỔI**

(Kèm theo Quyết định số 1082 /QĐ-UBND ngày 02/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Tên địa phương	Nội dung chi	Số đối tượng và nhu cầu kinh phí tính đến Quý 2/2013 của các địa phương	
			Số đối tượng (người)	Kinh phí thực hiện (đồng)
1	TP Quy Nhơn	Trợ cấp xã hội hàng tháng	6.050	6.000.000.000
2	Huyện Tuy Phước	Trợ cấp xã hội hàng tháng	7.650	6.500.000.000
3	Thị xã An Nhơn	Trợ cấp xã hội hàng tháng	7.845	6.500.000.000
4	Huyện Phù Cát	Trợ cấp xã hội hàng tháng	7.936	6.500.000.000
5	Huyện Phù Mỹ	Trợ cấp xã hội hàng tháng	8.535	7.000.000.000
6	Huyện Hoài Nhơn	Trợ cấp xã hội hàng tháng	11.325	8.500.000.000
7	Huyện Hoài Ân	Trợ cấp xã hội hàng tháng	4.250	2.500.000.000
8	Huyện Tây Sơn	Trợ cấp xã hội hàng tháng	5.540	4.000.000.000
9	Huyện Vân Canh	Trợ cấp xã hội hàng tháng	1.100	800.000.000
10	Huyện Vĩnh Thạnh	Trợ cấp xã hội hàng tháng	1.640	1.200.000.000
11	Huyện An Lão	Trợ cấp xã hội hàng tháng	932	500.000.000
12	Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Mua BHYT cho đối tượng xã hội hoá	65	36.855.000
		Trợ cấp cho đối tượng xã hội hoá		210.600.000
13	Làng trẻ em SOS Quy Nhơn	Mua BHYT (47.250 đ/người/tháng)	120	68.040.000
Tổng cộng			62.988	50.315.495.000